

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định về việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ sau đại học ở nước ngoài của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2006 - 2015 bằng ngân sách địa phương**

---

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Căn cứ Nghị quyết số 68/2006/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2006 của HĐND tỉnh Về việc chấp thuận chủ trương đào tạo nguồn nhân lực có trình độ sau đại học ở nước ngoài của tỉnh Cà Mau bằng ngân sách địa phương;
- Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 137/TTr-GD&ĐT ngày 22 tháng 01 năm 2007 và Báo cáo thẩm định số 55/STP-XD&KTVB ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Sở Tư pháp Về việc thẩm định dự thảo Quy định đào tạo nguồn nhân lực có trình độ sau đại học ở nước ngoài của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2006 - 2015 bằng ngân sách địa phương,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc đào tạo cán bộ sau đại học ở nước ngoài của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2006 – 2015 bằng ngân sách địa phương.

**Điều 2.** Giao cho Ban chỉ đạo đề án đào tạo nguồn nhân lực có trình độ sau đại học ở nước ngoài, phối hợp với các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ, Tài chính và các Sở ngành có liên quan triển khai thực hiện Quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Ban chỉ đạo đề án và tổ chức, cá nhân có liên quan căn

cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Như Điều 3;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Website Cà Mau;
- Phòng Tổng hợp VP UBND tỉnh;
- Lưu: Văn phòng. U.70.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trịnh Minh Thành**

## QUY ĐỊNH

Về việc Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ sau đại học ở nước ngoài của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2006 - 2015 bằng ngân sách địa phương

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2007/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

### CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chế độ tuyển sinh đào tạo nguồn nhân lực có trình độ sau đại học ở nước ngoài của tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2006-2015 bằng ngân sách địa phương; quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân tham gia học tập theo đề án được duyệt, chế độ quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện đề án; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về việc đào tạo. (Sau đây gọi tắt là đề án Mekong 120 Cà Mau).

#### Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Tất cả cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong tỉnh Cà Mau; sinh viên tốt nghiệp đại học có hộ khẩu thường trú trong tỉnh Cà Mau có nguyện vọng tham gia đề án Mekong 120 Cà Mau đều thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định này.

#### Điều 3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo 120 cán bộ có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ở nước ngoài bằng ngân sách địa phương giai đoạn 2006 - 2015; nhằm đáp ứng nguồn cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao cho quá trình phát triển kinh tế xã hội tỉnh Cà Mau trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

#### Điều 4. Quản lý và chỉ đạo tuyển sinh

1. Ban chỉ đạo đề án Mekong Cà Mau 120 có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo việc thực hiện thống nhất kế hoạch tuyển chọn, xây dựng và tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến chủ trương, chính sách cho các đối tượng tham gia đề án.

2. Hàng năm Ban chỉ đạo đề án chọn cán bộ, công chức, viên chức và sinh viên tham gia đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt cử các đối tượng đủ tiêu

chuẩn học bồi dưỡng ngoại ngữ và chuyên môn để dự tuyển tham gia đề án.

3. Hàng năm Ban chỉ đạo đề án lập kế hoạch liên kết với các cơ sở đào tạo có tham gia đề án tổ chức lớp tạo nguồn cho cán bộ, công chức, viên chức và sinh viên tham gia đề án theo chỉ tiêu được giao.

### **Điều 5. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển**

Cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được dự tuyển tham gia đề án:

1. Là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong tỉnh Cà Mau có bằng tốt nghiệp đại học chính quy, xếp loại khá trở lên; ngoại ngữ trình độ B trở lên; tuổi đời không quá 32 tuổi (tính đến năm dự tuyển) nếu dự tuyển thạc sĩ và không quá 35 tuổi nếu dự tuyển đào tạo tiến sĩ.

2. Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong tỉnh Cà Mau từ 3 năm trở lên đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy, được xếp loại tốt nghiệp từ khá trở lên.

3. Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong tỉnh Cà Mau từ 3 năm trở lên, đang học năm cuối hệ đào tạo chính quy tại các trường đại học trong cả nước; có học lực được xếp loại khá trở lên và ngoại ngữ trình độ B trở lên nếu có nguyện vọng tham gia đề án sẽ được đưa vào danh sách dự nguồn.

Các đối tượng được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 phải tham gia dự tuyển đầu vào (kiểm tra ngoại ngữ và kiểm tra chuyên môn) do cơ sở tham gia đề án tổ chức hàng năm.

### **Điều 6. Điều kiện được xét tuyển vào nguồn đào tạo**

#### **1. Điều kiện chung**

a) Người dự tuyển có phẩm chất đạo đức tốt, đủ trình độ chuyên môn, sức khỏe để học tập, cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ trong tỉnh Cà Mau theo sự phân công của tổ chức; nếu không hoàn thành chương trình đào tạo (do yếu tố chủ quan) hoặc không trở về phục vụ tại tỉnh phải bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo theo quy định của nhà nước.

b) Người xin dự tuyển phải được cơ quan quản lý đương sự chấp thuận chọn cử (nếu là cán bộ, công chức, viên chức); được gia đình hay người bảo trợ hợp pháp bảo lãnh (nếu là sinh viên). Việc bảo lãnh phải có xác nhận của chính quyền địa phương (trừ trường hợp cơ quan cử đi học đã bảo lãnh).

#### **2. Điều kiện chuyên môn**

Ứng viên sau khi được xét chọn đưa vào nguồn đào tạo sẽ được trường đại học Cần Thơ tổ chức học bồi dưỡng chuyển đổi kiến thức phù hợp với chuyên ngành dự tuyển và tham gia lớp bồi dưỡng ngoại ngữ tiếng Anh để đạt trình độ đi học ở nước ngoài theo qui định của cơ sở đào tạo.

Khi đạt yêu cầu ứng viên sẽ được đưa vào danh sách chính thức của đề án.

## **Điều 7. Quy trình tuyển chọn**

Các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 và thỏa mãn các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy định này, được nộp hồ sơ tham gia dự tuyển theo hệ đào tạo thạc sĩ hoặc nghiên cứu sinh (tiến sĩ). Đề án thực hiện hàng năm, khởi động từ tháng 01 năm 2007 và tuyển sinh kéo dài đến năm 2012. Do vậy các đối tượng có nguyện vọng tham gia đề án nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển từ tháng 8 đến tháng 11 hàng năm.

Căn cứ hồ sơ đăng ký dự tuyển và đối chiếu chỉ tiêu hàng năm do cơ sở đào tạo giao, Ban chỉ đạo đề án xét chọn ứng viên đủ tiêu chuẩn tham gia lớp bồi dưỡng. Quy trình xét chọn được tiến hành theo kế hoạch của Ban chỉ đạo đề án và cơ sở đào tạo.

1. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau.

2. Sơ tuyển: Căn cứ vào hồ sơ tham gia dự tuyển, Ban Chỉ đạo đề án tổ chức sơ tuyển để chọn ứng viên dự kiểm tra đầu vào: Quy trình sơ tuyển được thực hiện trên cơ sở chỉ tiêu tuyển theo chuyên ngành đào tạo hàng năm. Số lượng tuyển hàng năm từ 25 đến 30 đối tượng để tạo nguồn. Các đối tượng trên sẽ được xét theo thứ tự ưu tiên:

- + Xếp loại tốt nghiệp từ giỏi xuống khá;
- + Trình độ ngoại ngữ (Anh văn) có bằng hoặc chứng chỉ từ cao xuống thấp;
- + Diện chính sách theo nhóm đối tượng (như Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với tuyển sinh sau đại học).

3. Kiểm tra đầu vào: Căn cứ kết quả sơ tuyển tạo nguồn, Ban Chỉ đạo đề án sẽ chuyển danh sách cho trường Đại học Cần Thơ để tổ chức kiểm tra ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn.

4. Sau khi có kết quả kiểm tra đầu vào, Ban chỉ đạo đề án sẽ duyệt danh sách học viên chính thức tham dự khóa bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức bổ sung.

5. Kiểm tra sau khóa bồi dưỡng: Trường đại học Cần Thơ tiếp tục kiểm tra ngoại ngữ lần 2; kiến thức chuyên môn lần 2: Căn cứ kết quả kiểm tra cuối khoá đối với các đối tượng đủ điều kiện trúng tuyển theo thông báo của trường đại học Cần Thơ, Ban chỉ đạo đề án duyệt danh sách học viên chính thức được học sau đại học.

## **Điều 8. Tổ chức đào tạo**

1. Phương thức đào tạo:

a) Đào tạo sau đại học toàn phần ở nước ngoài. Văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp.

b) Đào tạo giai đoạn đầu ở trong nước, giai đoạn sau ở nước ngoài. Văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp.

## 2. Kinh phí đào tạo.

Từ nguồn ngân sách địa phương và đóng góp của các đối tượng được cử đi đào tạo theo đề án.

### **Điều 9: Bố trí sử dụng sau đào tạo**

Ban chỉ đạo đề án tham mưu cho UBND tỉnh bố trí công tác theo ngành nghề hợp lý cho học viên đã hoàn thành khóa đào tạo.

## **CHƯƠNG II QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỌC VIÊN**

### **Điều 10. Quyền lợi**

1. Được cấp kinh phí tham gia bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức chuyển đổi tại các cơ sở đào tạo trong nước; chi phí đi lại và được hỗ trợ kinh phí học ngoài tỉnh theo quy định của UBND tỉnh.

2. Được đài thọ học phí trong quá trình đào tạo theo từng nhóm đối tượng được quy định trong đề án.

3. Được phân công công tác phù hợp với chuyên ngành đã học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

4. Trong thời gian học tập, đối tượng cán bộ, công chức viên chức được hưởng lương do cơ quan cử đi học trả theo quy định của Nhà nước; các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng trợ cấp sinh hoạt phí hàng tháng và các chế độ khác theo quy định chung của đề án.

5. Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Nghĩa vụ của học viên**

1. Học viên được đào tạo sau đại học ở nước ngoài phải chấp hành các quy định của Ban chỉ đạo đề án và của cơ sở đào tạo.

2. Học viên được đào tạo sau đại học ở nước ngoài phải chấp hành các quy định của Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài; đồng thời, tuân thủ pháp luật của nước sở tại, quy chế của cơ sở đào tạo đang theo học và nội dung Quy định này.

3. Học viên phải thường xuyên giữ mối liên lạc với Ban chỉ đạo đề án, kịp thời báo cáo các vấn đề phát sinh để có hướng xử lý thích hợp, định kỳ (06 tháng) báo cáo kết quả học tập cho Ban chỉ đạo đề án.

4. Học viên phải đảm bảo thực hiện các điều khoản theo bản cam kết cá nhân khi tham gia đề án và sau khoá học báo cáo kết quả học tập cho Ban chỉ đạo đề án. Học viên nếu bỏ học hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình học tập, tùy theo tính chất, mức độ sai phạm, sẽ bị xem xét xử lý, bồi thường chi phí đào tạo theo quy

định tại Thông tư Liên tịch số 75/2000/TTLT/BTC-GDDĐT, ngày 20/7/2000 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 130/2005/TT-BNV ngày 07/12/2005 của Bộ Nội vụ.

5. Học viên thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG III**

## **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **Điều 12. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí hoạt động hàng năm của đề án được bảo đảm bằng ngân sách địa phương và kinh phí từ việc tranh thủ các nguồn tài trợ của các doanh nghiệp nhà nước hoặc của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

#### **Điều 13. Kế hoạch dự toán kinh phí**

1. Kế hoạch hàng năm do Ban chỉ đạo đề án lập gửi Sở Tài chính (vào tháng 10 hàng năm) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ trong dự toán chi ngân sách hàng năm.

2. Ban chỉ đạo đề án trực tiếp quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3. Ban chỉ đạo đề án được sử dụng tài khoản của Sở Giáo dục và Đào tạo trong quan hệ tài chính với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước.

#### **Điều 14. Các nội dung chi:**

1. Chi cho hoạt động bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức chuyển đổi ở trong nước, nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực có đủ khả năng tham dự đề án.

2. Chi đào tạo cho các học viên trúng tuyển: học phí, sinh hoạt phí, bảo hiểm, vé máy bay... theo nội dung đề án được phê duyệt.

3. Chi phí giao dịch với đối tác trong và ngoài nước thực hiện theo phạm vi hoạt động của đề án.

4. Chi phí hoạt động tuyên truyền, tuyển sinh, quản lý học viên.

5. Chi phí thù lao, phục vụ các hoạt động cần thiết của Ban chỉ đạo đề án.

6. Chi cho các trường hợp đi đào tạo ở nước ngoài gặp khó khăn đột xuất (do Ban chỉ đạo đề án xét duyệt).

7. Các khoản chi khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định (nếu có).

### **CHƯƠNG IV**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC ĐÀO TẠO**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo đề án**

1. Triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này; đề xuất biện pháp xử lý đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đào tạo nguồn nhân lực sau đại học theo Quy định này.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đề án Mekong 120 Cà Mau đúng mục tiêu, yêu cầu của đề án được duyệt.

3. Xét duyệt danh sách học viên, trình Chủ tịch UBND tỉnh cử các đối tượng đủ tiêu chuẩn tham gia các chương trình đào tạo của đề án theo qui định.

4. Xây dựng kế hoạch tiến độ thực hiện đề án và trình các cấp thẩm quyền phê duyệt.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm theo định kỳ hàng năm, đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện đề án.

6. Kết hợp với cơ sở đào tạo và cơ quan chức năng địa phương và Trung ương để theo dõi, quản lý học viên trong quá trình học tại nước ngoài, kể cả khi học viên về nước nhận công tác.

#### **Điều 16: Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo.**

1. Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo đề án Mekong 120 Cà Mau, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể theo từng giai đoạn; triển khai thực hiện kế hoạch và báo cáo định kỳ về Thường trực UBND tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo năm tài chính.

3. Thông báo tuyển sinh, thu nhận hồ sơ, tổng hợp trình Ban chỉ đạo đề án xét duyệt và thông báo cho các cá nhân đủ điều kiện tham gia đề án theo quy định của cơ sở đào tạo.

4. Đề xuất UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn, biểu dương khen thưởng những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình tham gia thực hiện đề án.

**Điều 17.** Sở Tài chính giúp Ban chỉ đạo trong việc tổng hợp, thẩm định cấp phát về kinh phí hàng năm của đề án và những vấn đề khác có liên quan thuộc trách nhiệm quản lý tài chính địa phương theo qui định của pháp luật và phân cấp quản lý.

**Điều 18.** Sở Nội vụ giúp Ban chỉ đạo trong việc quản lý cán bộ công chức, viên chức trong thời gian đi học và sau khi tốt nghiệp theo qui định của pháp luật và phân cấp quản lý.

**Điều 19.** Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm phối hợp với Ban chỉ đạo đề án để tổ chức thực hiện và chọn cử các đối tượng thuộc diện quy hoạch đủ điều kiện của đơn vị tham gia dự tuyển theo quy định của đề án.



## **CHƯƠNG V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 20.** Ban chỉ đạo đề án có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này; đề xuất các biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm Quy định.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định do Ban chỉ đạo đề án đề nghị và trình UBND tỉnh quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Ban chỉ đạo đề án tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kịp thời xử lý, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trịnh Minh Thành**